ĐỒ ÁN QUY HOẠCH PHÂN KHU XÃ HƯNG ĐẠO, THÀNH PHỐ CAO BẰNG TỶ LỆ 1/2000

BẢN ĐỒ ĐÁNH GIÁ MÔI TRƯỜNG CHIẾN LƯỢC

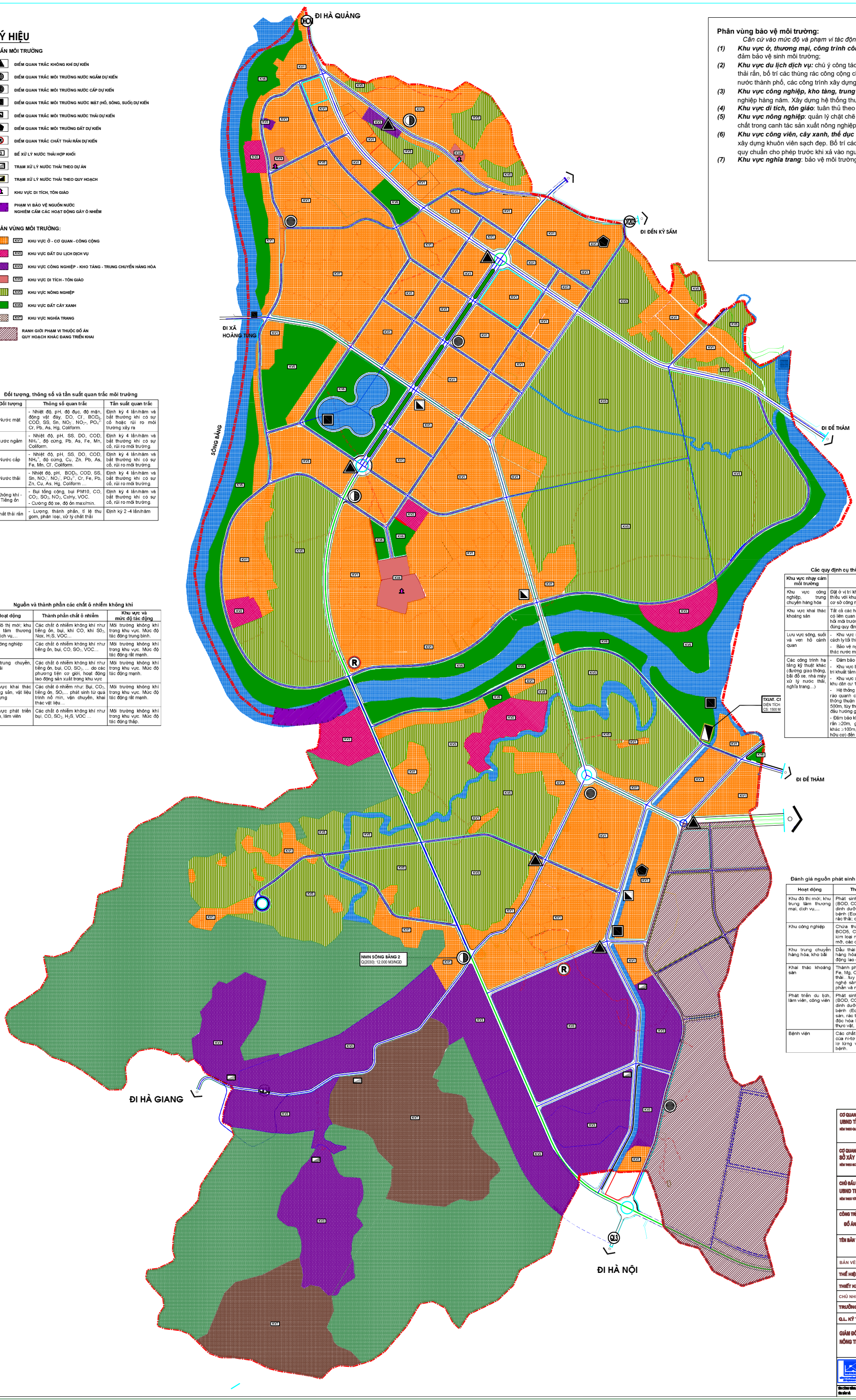

KÝ HIỆU

PHÂN MÔI TRƯỜNG

- ĐIỂM QUAN TRẮC KHÔNG KHÍ DỰ KIẾN
- ĐIỂM QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG NƯỚC NGẦM DỰ KIẾN
- ĐIỂM QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG NƯỚC CẤP DỰ KIẾN
- ĐIỂM QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG NƯỚC MẶT (HỒ, SÔNG, SUỐI) DỰ KIẾN
- ĐIỂM QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG NƯỚC THẢI DỰ KIẾN
- ĐIỂM QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ĐẤT DỰ KIẾN
- ĐIỂM QUAN TRẮC CHẤT THẢI RẮN DỰ KIẾN
- BỂ XỬ LÝ NƯỚC THẢI HỢP KHỐI
- TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI THEO DỰ ÁN
- TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI THEO QUY HOẠCH
- KHU VỰC DI TÍCH, TÔN GIÁO
- PHẠM VI BẢO VỆ NGUỒN NƯỚC NGHIÊM CẤM CÁC HOẠT ĐỘNG GÂY Ô NHIỄM

PHÂN VÙNG MÔI TRƯỜNG:

- KV1 KHU VỰC Ở - CƠ QUAN - CÔNG CỘNG
- KV2 KHU VỰC ĐẤT DU LỊCH DỊCH VỤ
- KV3 KHU VỰC CÔNG NGHIỆP - KHO TÀNG - TRUNG CHUYỂN HÀNG HÓA
- KV4 KHU VỰC DI TÍCH - TÔN GIÁO
- KV5 KHU VỰC NÔNG NGHIỆP
- KV6 KHU VỰC ĐẤT CÂY XANH
- KV7 KHU VỰC NGHĨA TRANG
- RANH GIỚI PHẠM VI THUỘC ĐỒ ÁN QUY HOẠCH KHÁC ĐANG TRIỂN KHAI

Phân vùng bảo vệ môi trường:

Căn cứ vào mức độ và phạm vi tác động môi trường, mục tiêu bảo vệ môi trường chính. Khu

(1) ***Khu vực ở, thương mại, công trình công cộng:*** Xây dựng các công trình gắn với bảo vệ cả đảm bảo vệ sinh môi trường;

(2) ***Khu vực du lịch dịch vụ:*** chú ý công tác bảo vệ môi trường, xây dựng các công trình hài hòa thải rắn, bố trí các thùng rác công cộng cho du khách; Các nhà hàng, khách sạn, khu bếp tập nước thành phố, các công trình xây dựng ven hồ phải đảm bảo không gây ô nhiễm môi trườn

(3) ***Khu vực công nghiệp, kho tàng, trung chuyển hàng hóa:*** Định hướng phát triển công nghi nghiệp hàng năm. Xây dựng hệ thống thu gom và xử lý nước thải, khí thải, chất thải rắn.

(4) ***Khu vực di tích, tôn giáo***: tuân thủ theo các quy định pháp luật hiện hành;

(5) ***Khu vực nông nghiệp***: quản lý chặt chẽ việc buôn bán và sử dụng hóa chất trên địa bàn, khu chất trong canh tác sản xuất nông nghiệp;

(6) ***Khu vực công viên, cây xanh, thể dục thể thao***: có biện pháp chăm sóc hợp lý, sử dụng hó xây dựng khuôn viên sạch đẹp. Bố trí các thùng rác và khu vệ sinh công cộng. Bảo vệ nước n quy chuẩn cho phép trước khi xả vào nguồn tiếp nhận;

(7) ***Khu vực nghĩa trang***: bảo vệ môi trường nghĩa trang theo đúng quy định hiện hành.

Đối tượng, thông số và tần suất quan trắc môi trường

TT	Đối tượng	Thông số quan trắc	Tần suất quan trắc
1	Nước mặt	- Nhiệt độ, pH, độ đục, độ mặn, động vật đáy, DO, Cl-, BOD_5, COD, SS, Sn, NO_3^-, NO_2^-, PO_4^{3-}, Cr, Pb, As, Hg, Coliform.	Định kỳ 4 lần/năm và bất thường khi có sự cố hoặc rủi ro môi trường xảy ra
2	Nước ngầm	- Nhiệt độ, pH, SS, DO, COD, NH_4^+, độ cứng, Pb, As, Fe, Mn, Coliform.	Định kỳ 4 lần/năm và bất thường khi có sự cố, rủi ro môi trường.
3	Nước cấp	- Nhiệt độ, pH, SS, DO, COD, NH_4^+, độ cứng, Cu, Zn, Pb, As, Fe, Mn, Cl-, Coliform.	Định kỳ 4 lần/năm và bất thường khi có sự cố, rủi ro môi trường.
4	Nước thải	- Nhiệt độ, pH, BOD_5, COD, SS, Sn, NO_3^-, NO_2^-, PO_4^{3-}, Cr, Fe, Pb, Zn, Cu, As, Hg, Coliform ...	Định kỳ 4 lần/năm và bất thường khi có sự cố, rủi ro môi trường.
4	Không khí - Tiếng ồn	- Bụi tổng cộng, bụi PM10, CO, CO_2, SO_2, NO_2, CxHy, VOC. - Cường độ xe, độ ồn max/min.	Định kỳ 4 lần/năm và bất thường khi có sự cố, rủi ro môi trường.
5	Chất thải rắn	- Lượng, thành phần, tỉ lệ thu gom, phân loại, xử lý chất thải	Định kỳ 2 -4 lần/năm

Nguồn và thành phần các chất ô nhiễm không khí

Hoạt động	Thành phần chất ô nhiễm	Khu vực và mức độ tác động
Khu đô thị mới; khu trung tâm thương mại, dịch vụ,...	Các chất ô nhiễm không khí như tiếng ồn, bụi, khí CO, khí SO_2, Nox, H_2S, VOC...	Môi trường không khí trong khu vực. Mức độ tác động trung bình.
Khu công nghiệp	Các chất ô nhiễm không khí như tiếng ồn, bụi, CO, SO_2, VOC...	Môi trường không khí trong khu vực. Mức độ tác động rất mạnh.
Khu trung chuyển, kho bãi	Các chất ô nhiễm không khí như tiếng ồn, bụi, CO, SO_2, ... do các phương tiện cơ giới, hoạt động lao động sản xuất trong khu vực	Môi trường không khí trong khu vực. Mức độ tác động mạnh.
Khu vực khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng	Các chất ô nhiễm như: Bụi, CO_2, tiếng ồn, SO_x,... phát sinh từ quá trình nổ mìn, vận chuyển, khai thác vật liệu...	Môi trường không khí trong khu vực. Mức độ tác động rất mạnh.
Khu vực phát triển du lịch, lâm viên	Các chất ô nhiễm không khí như bụi, CO, SO_2, H_2S, VOC ...	Môi trường không khí trong khu vực. Mức độ tác động thấp.

Các quy định cụ thể đối với công tác quản lý và bảo vệ môi trường

Khu vực nhạy cảm môi trường	Các quy định quản lý cụ thể
Khu vực công nghiệp, trung chuyển hàng hóa	Đặt ở vị trí không nằm trong khu dân cư và ở cuối hướng gió. Khoảng cách ly tối thiểu với khu vực dân cư là 50m. Diện tích cây xanh được bố trí dãy trong từng cơ sở công nghiệp với diện tích lớn, tạo khoảng cách ly vệ sinh với khu dân cư .
Khu vực khai thác khoáng sản	Tất cả các hoạt động khai thác đều phải được cấp phép; Mọi tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động khai thác khoáng sản phải lập Dự án cải tạo, phục hồi môi trường được phê duyệt và đã ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường theo đúng quy định.
Lưu vực sông, suối và ven hồ cảnh quan	- Khu vực như sông, suối, ven các hồ cảnh quan đảm bảo vùng đệm xanh cách ly tối thiểu 20 m tới công trình xây dựng; - Bảo vệ nguồn nước mặt: sông Bằng, sông Hiến (đặc biệt tại các vị trí khai thác nước mặt phục vụ cho cấp nước sinh hoạt)
Các công trình hạ tầng kỹ thuật khác (đường giao thông, bãi đỗ xe, nhà máy xử lý nước thải, nghĩa trang…)	- Đảm bảo cách ly cây xanh đối với công trình ven trục giao thông tối thiểu 2m; - Khu vực bãi đỗ xe: tăng cường hệ thống cây xanh, nghiên cứu biện pháp bố trí khuất tầm mắt không gây ảnh hưởng đến khu dân cư; - Khu vực xây dựng nghĩa trang tập trung đảm bảo khoảng cách tối thiểu đến khu dân cư 100-500m (tùy thuộc vào loại hình tầng); - Hệ thống xử lý nước thải: vùng đệm khu xử lý nước thải phải xây dựng hàng rào quanh công trình, trồng cây xanh với chiều rộng 10m, có hệ thống giao thông thuận tiện. Khoảng cách an toàn vệ sinh môi trường tối thiểu từ 10 – 500m, tùy thuộc vào quy mô và công nghệ xử lý (có tính hệ số bất lợi như đặt đầu hướng gió...). - Đảm bảo khoảng cách an toàn về môi trường của trạm trung chuyển chất thải rắn ≥20m, giữa bãi chôn lấp chất thải rắn vô cơ đến chân các công trình XD khác ≥100m, nhà máy xử lý chất thải rắn (đối có xử lý khí thải, sản xuất phân hữu cơ) đến chân các công trình XD khác ≥500m.

Đánh giá nguồn phát sinh và thành phần các chất ô nhiễm môi trường nước

Hoạt động	Thành phần chất ô nhiễm	Khu vực và mức độ tác động
Khu đô thị mới; khu trung tâm thương mại, dịch vụ,...	Phát sinh các chất ô nhiễm hữu cơ (BOD, COD), cặn lơ lửng (SS); Các chất dinh dưỡng (N, P) cao; vi sinh vật gây bệnh (Ecoli, coliform, ...); trứng giun, sán; rác thải; dầu mỡ, chất tẩy rửa, ...	Môi trường nước mặt sông Bằng, sông Hiến, hệ thống kênh, mương và các hồ trong khu vực. Mức độ tác động mạnh.
Khu công nghiệp	Chứa thành phần chất hữu cơ như: BOD5, COD, SS, tổng P, tổng N cao; kim loại nặng, vi sinh vật gây bệnh; dầu mỡ, các chất tẩy rửa...	Môi trường nước mặt trong khu vực. Mức độ tác động rất mạnh.
Khu trung chuyển hàng hóa, kho bãi	Dầu thải từ phương tiện vận chuyển hàng hóa, nước thải sinh hoạt do hoạt động lao động sản xuất trong khu vực	Môi trường nước mặt trong khu vực. Mức độ tác động mạnh.
Khai thác khoáng sản	Thành phần chủ yếu là kim loại nặng, Fe, Mg, Cu, BOD, COD, TSS... axit, bùn thải... tuy nhiên tùy vào loại hình và công nghệ sản xuất mà nước thải có thành phần và nồng độ khác nhau	Môi trường nước mặt, hệ thống sông suối và các thủy vực; Mức độ tác động mạnh
Phát triển du lịch, lâm viên, công viên	Phát sinh các chất ô nhiễm hữu cơ (BOD, COD), cặn lơ lửng (SS); Các chất dinh dưỡng (N, P) cao; vi sinh vật gây bệnh (Ecoli, coliform, ...), trứng giun, sán, rác thải, dầu mỡ, chất tẩy rửa, chất độc hóa học (có trong hóa chất bảo vệ thực vật, phân hóa học)...	Hệ thống sông suối, ao hồ, trữ lượng và chất lượng nước ngầm; Mức độ tác động trung bình
Bệnh viện	Các chất hữu cơ; các chất dinh dưỡng của ni-tơ (N), phốt-pho (P); các chất rắn lơ lửng và các vi trùng, vi khuẩn gây bệnh.	Môi trường nước mặt trong khu vực. Mức độ tác động mạnh

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:
UBND TỈNH CAO BẰNG
KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ...../QĐ-UBND NGÀY.....THÁNG.....NĂM 2021

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:
SỞ XÂY DỰNG CAO BẰNG
KÈM THEO BCTĐ SỐ..... /BCTĐ-SXD NGÀY.....THÁNG.....NĂM 2021

CHỦ ĐẦU TƯ:
UBND THÀNH PHỐ CAO BẰNG
KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ..... /TTTH-UBND NGÀY.....THÁNG.....NĂM 2021

CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM:
ĐỒ ÁN QUY HOẠCH PHÂN KHU XÃ HƯNG ĐẠO, THÀNH PHỐ CAO BẰNG TỶ LỆ 1/2000

TÊN BẢN VẼ:
BẢN ĐỒ ĐÁNH GIÁ MÔI TRƯỜNG CHIẾN LƯỢC

BẢN VẼ: QH-13	GHÉP: AO	TỶ LỆ: 1 / 2000	NGÀY: - -2021
THỂ HIỆN	LỤC VĂN TÚ		
THIẾT KẾ	LỤC VĂN TÚ		
CHỦ NHIỆM	NÔNG THANH TÙNG		
TRƯỞNG PHÒNG	LỤC VĂN TÚ		
Q.L. KỸ THUẬT	NÔNG THANH TÙNG		

GIÁM ĐỐC
NÔNG THANH TÙNG

CÔNG TY CỔ PHẦN KHẢO SÁT THIẾT KẾ XÂY DỰNG CAO BẰNG
ĐỊA CHỈ: 021- BẾ VĂN ĐÀN - P.HỢP GIANG - TP. CAO BẰNG. ĐT: 0283.858444 - FAX: 0283.853212